

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2019/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 07 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo
thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 15/TTr-SXD ngày 18/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2019 và thay thế Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định phân giao nhiệm vụ thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Trưởng Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đại Dương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu cho cơ quan quản lý nhà nước ngành Xây dựng để tổng hợp, báo cáo.

Điều 2. Mục đích báo cáo thống kê

Thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê tổng hợp ngành Xây dựng, nhằm phục vụ cho các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp của tỉnh Phú Yên và Bộ Xây dựng trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển thuộc các lĩnh vực quản lý ngành Xây dựng.

Điều 3. Chế độ báo cáo thống kê

1. Biểu mẫu báo cáo và các khái niệm, cách ghi biểu, phương pháp thu thập:

a) Biểu mẫu báo cáo thống kê được quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng. Báo cáo thống kê được thực hiện bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng, đồng thời gửi bằng tệp dữ liệu báo cáo định dạng bảng tính Excel theo địa chỉ hòm thư công vụ của Sở Xây dựng.

b) Các khái niệm, cách tính, cách ghi biểu, phương pháp thu thập các chỉ tiêu, nguồn số liệu phải tuân thủ theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng.

2. Kỳ báo cáo và chế độ báo cáo:

a) Kỳ báo cáo thống kê được quy định trong các biểu mẫu thống kê theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng.

b) Chế độ báo cáo: Báo cáo 6 tháng gửi về Sở Xây dựng chậm nhất là ngày 10 tháng 6, báo cáo năm ước tính gửi về Sở Xây dựng chậm nhất là ngày 10 tháng 12, báo cáo năm chính thức gửi về Sở Xây dựng chậm nhất ngày 10 tháng 2 năm sau.

Chương II**TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ****Điều 4. Sở Xây dựng**

1. Đầu mối, chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp số liệu chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng định kỳ cho Bộ Xây dựng, đồng thời báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thống kê tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng theo các biểu mẫu báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước và theo phân cấp về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, gồm: Biểu số 01/BCĐP (Tổng hợp số liệu khởi công mới trên địa bàn); Biểu số 02/BCĐP (Tổng số giấy phép xây dựng được cấp và số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng trên địa bàn); Biểu số 03/BCĐP (Tổng số sự cố về công trình xây dựng - từ mã số 01 đến 13); Biểu số 04/BCĐP (Tổng số công trình được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng); Biểu số 05/BCĐP (Tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng); Biểu số 07/BCĐP (Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị riêng - mục A, mục B từ IV-V); Biểu số 09/BCĐP (Dự án đầu tư phát triển đô thị); Biểu số 11/BCĐP (Số lượng nhà ở, diện tích nhà ở công vụ hiện có và sử dụng); Biểu số 12/BCĐP (Công sở cơ quan hành chính nhà nước); Biểu số 13/BCĐP (Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu).

Điều 5. Các sở, ban, ngành

1. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (gồm: Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương): Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng theo các biểu mẫu báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước và theo phân cấp về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, gồm: Biểu số 01/BCĐP (Tổng hợp số liệu khởi công mới trên địa bàn); Biểu số 03/BCĐP (Tổng số sự cố về công trình xây dựng - từ mã số 01 đến 13); Biểu số 04/BCĐP (Tổng số công trình được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng); Biểu số 05/BCĐP (Tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng); Biểu số 11/BCĐP (Số lượng nhà ở, diện tích nhà ở công vụ hiện có và sử dụng); Biểu số 12/BCĐP (Công sở cơ quan hành chính nhà nước).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chịu trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin một số dự án ngoài ngân sách, ngoài Khu Kinh tế, Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên quan đến phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo các chỉ tiêu thống kê Biểu số 09/BCĐP (Dự án đầu tư phát triển đô thị - điểm 2) gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên: Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng theo các biểu mẫu báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên và theo phân cấp về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, gồm: Biểu số 01/BCĐP (Tổng hợp số liệu khởi công mới trên địa bàn); Biểu số 02/BCĐP (Tổng số giấy phép xây dựng được cấp và số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng

trên địa bàn); Biểu số 03/BCĐP (Tổng số sự cố về công trình xây dựng - từ mã số 14 đến 19); Biểu số 05/BCĐP (Tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng); Biểu số 07/BCĐP (Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị riêng - mục B phần I); Biểu số 09/BCĐP (Dự án đầu tư phát triển đô thị); Biểu số 13/BCĐP (Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu).

4. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên: Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng theo Biểu số 07/BCĐP (Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị riêng - mục B phần II, mục C); Biểu số 09/BCĐP (Dự án đầu tư phát triển đô thị) liên quan đến công tác quản lý nhà nước của Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

5. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên: Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng theo Biểu số 10/BCĐP (Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị - từ mã số 01 đến 07) thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng theo Biểu số 07/BCĐP (Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị riêng - mục B phần III) thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

Điều 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo thống kê ngành Xây dựng định kỳ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn và theo phân cấp về quản lý đầu tư xây dựng gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

2. Chịu Trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thu thập, báo cáo các chỉ tiêu thống kê ngành xây dựng.

3. Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng thuộc các biểu mẫu gồm: Biểu số 01/BCĐP (Tổng hợp số liệu khởi công mới trên địa bàn); Biểu số 02/BCĐP (Tổng số giấy phép xây dựng được cấp và số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng trên địa bàn); Biểu số 03/BCĐP (Tổng số sự cố về công trình xây dựng - từ mã số 15 đến 19); Biểu số 04/BCĐP (Tổng số công trình được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng); Biểu số 05/BCĐP (Tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng); Biểu số 06/BCĐP (Số lượng và dân số đô thị); Biểu số 07/BCĐP (Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị riêng - mục C, mục D, mục E, mục F); Biểu số 08/BCĐP (Diện tích đất đô thị); Biểu số 09/BCĐP (Dự án đầu tư phát triển đô thị); Biểu số 10/BCĐP (Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị - từ mã số 08 đến 21); Biểu số 11/BCĐP (Số lượng nhà ở, diện tích nhà ở công vụ hiện có và sử dụng); Biểu số 12/BCĐP (Công sở cơ quan hành chính nhà nước); Biểu số 13/BCĐP (Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN